

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Quý I năm 2023.

Thực hiện Công văn số 1671/UBND-KSTT ngày 01/03/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL:

- Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo: 113 TTHC và 0 văn bản QPPL do HĐND tỉnh ban hành.
- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

3. Về công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC:

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 01 quyết định / 113 TTHC (công bố chuẩn hóa).
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0 Nghị quyết của HĐND tỉnh,
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 123 TTHC/113 TTHC; trong đó số TTHC được công khai: 123 TTHC.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 123 TTHC; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 67 TTHC.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 123 TTHC; trong đó: Số TTHC do Trung ương quy định: 113 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: 10 TTHC.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 02 TTHC (Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã). Theo Kế hoạch của UBND tỉnh hoàn thành việc rà soát vào tháng 8/2023.

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 0 TTHC.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: Số TTHC giữ nguyên: 0 TTHC; Số TTHC bãi bỏ: 0 TTHC; Số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0 TTHC; Số TTHC thay thế: 0 TTHC; Số TTHC liên thông: 0 TTHC; Số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0 TTHC.

- Số tiền tiết kiệm được: 0 đồng

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0 đồng.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa : 0.

5. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC:

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó:

+ Số tiếp nhận mới trong kỳ: Không.

+ Số từ kỳ trước chuyển qua: Không.

+ Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: Không.

+ Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: Không; trong đó:

+ Số đã được đăng tải công khai: Không.

+ Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: Không.

- Trong Quý I năm 2023, Sở không có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức liên quan đến kiến nghị TTHC. Chủ yếu là hỏi đáp trên chuyên mục Tiếp nhận ý kiến của Trang Thông tin Điện tử của Sở ... Sở đã trả lời cho cá nhân, tổ chức qua chuyên mục Tiếp nhận ý kiến.

- Thường xuyên duy trì việc công khai địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử của Sở tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Trang Thông tin Điện tử của Sở và màn hình trình chiếu trụ sở cơ quan.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC: (Từ ngày 15/12/2022-14/3/2023)

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó:

+ Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.150 hồ sơ (trực tuyến: 140 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 946 hồ sơ);

+ Số từ kỳ trước chuyển qua: 64 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.013 hồ sơ; trong đó:

+ Giải quyết trước hạn: 658 hồ sơ

+ Giải quyết đúng hạn: 327 hồ sơ.

+ Giải quyết quá hạn: 27 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 137 hồ sơ; trong đó:

+ Trong hạn: 130 hồ sơ.

+ Quá hạn: 07 hồ sơ.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Toàn bộ danh mục TTHC được UBND tỉnh phê duyệt đã được niêm yết công khai trên Trang Thông tin Điện tử của Sở, Trang TTHC của tỉnh và xây dựng quy trình điện tử và đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh.

- Hiện đang trình UBND tỉnh về quy trình các TTHC trên Cổng Dịch vụ Công trực tuyến của tỉnh đối với từng TTHC... thực hiện việc đồng bộ các quy trình điện tử trên Cổng dịch vụ công của tỉnh sau khi sửa đổi, bổ sung.

- Toàn bộ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận và hoàn trả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh. Không có

TTHC tiếp nhận tại trụ sở cơ quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai 100% TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên các lĩnh vực. Việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Sở luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh tiến hành rà soát xong việc kiểm thử các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được số hóa trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh (đối với các lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp; hợp tác xã), riêng đối với các TTHC còn lại đều thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Tất cả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC 1 cửa được số hóa và cập nhật trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan về công tác kiểm soát TTHC, CCHC và các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm soát TTHC của UBND tỉnh, của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan cũng như các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết công việc nhận thức đúng về CCHC và hỗ trợ thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC một cách hiệu quả.

- Tuyên truyền các quyết định, quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Trang Thông tin Điện tử của Sở.

- Tuyên truyền được triển khai chủ yếu thông qua bản tin nội bộ, đưa tin trên Trang Thông tin điện tử, Hội nghị giao ban hàng tháng cơ quan, Họp đột xuất cơ quan...

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-SKHĐT ngày 09/01/2023 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại các Phòng chuyên môn và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp. Theo Kế hoạch trong năm 2023 sẽ kiểm tra 03 phòng chuyên môn. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác CCHC.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên các lĩnh vực: thể chế; thủ tục hành chính (TTHC); tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; chế độ công vụ; tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành. Trong đó tập trung các nội dung chính, như sau:

- Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Công khai xin lỗi công dân và tổ chức: Theo Quyết định số 3461/QĐ-

UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

- Kiểm tra việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra CCHC tại các phòng chuyên môn đã kiểm tra.

12. Nội dung khác

- Công tác kiểm soát TTHC là công việc thường xuyên của cơ quan, do đó, lãnh đạo Sở đã có sự phân công, phân công cụ thể cho các Phòng chuyên môn, cử công chức làm đầu mối theo dõi thực hiện công tác kiểm soát TTHC, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kiểm soát TTHC.

- Ban hành các Kế hoạch như: Cải cách hành chính; Kiểm soát, kiểm tra, tuyên truyền, rà soát, ... để theo dõi triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cử công chức tham gia các khóa tập huấn hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong quý I năm 2023, Sở đã ban hành kịp thời, đúng thời gian quy định các Kế hoạch: Cải cách hành chính; Kiểm soát; Kiểm tra; Tuyên truyền; Rà soát... theo Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành; Đã tăng cường công tác kiểm soát TTHC, đẩy mạnh công tác CCHC, kiểm soát TTHC, ứng dụng CNTT, tập trung triển khai và tổ chức thực hiện tốt trong việc tiếp nhận và trả kết quả, kiện toàn bộ phận tiếp nhận, trả kết quả trong tháng 01/2023; đôn đốc rà soát toàn bộ hồ sơ 1 cửa của Sở (nếu có) chậm trễ, điều chỉnh các quy trình điện tử xử lý hồ sơ 1 cửa, 1 cửa liên thông... Đôn đốc các phòng chuyên môn về việc giải quyết hồ sơ 1 cửa; nếu chậm xử lý hồ sơ phải có công văn phiếu xin lỗi để Chủ đầu tư.

Điều chỉnh quy trình xử lý hồ sơ 1 cửa trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, triển khai các TTHC lên mức độ 3, mức độ 4 đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc làm các thủ tục, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

Đã nắm được tình hình giải quyết công việc, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc phục vụ ngày một tốt hơn. Số lượng hồ sơ tiếp nhận 1 cửa trong Quý I/2023 nhiều hơn số lượng hồ sơ tiếp nhận trong Quý I/2022, việc giải quyết hồ sơ chậm trễ ít hơn so với Quý I/2022.

Việc tiếp nhận và trả kết quả cho các cá nhân, tổ chức đều đúng thời gian quy định, hạn chế việc đi lại của cá nhân, tổ chức. Công tác tiếp nhận và trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đã đi vào hoạt động có hiệu quả, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Trong quý I/2023, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên công tác giải quyết TTHC vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Hiện vẫn còn có các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục chưa nghiên cứu sâu các chính sách, quy định của nhà nước, dẫn đến công tác chuẩn bị hồ sơ không đúng quy định, không đầy đủ, thiếu thông tin cơ bản, sai thông tin, nhập sai lĩnh vực, sai thủ tục hành chính, chưa đăng ký tài khoản trên Dịch vụ công của Tỉnh...

- Một số hồ sơ giải quyết chưa được thực hiện theo đúng thời gian quy định, một số TTHC phụ thuộc vào thời gian giải quyết của các cơ quan, hồ sơ có

tính chất phức tạp, lấy ý kiến, tổ chức họp với một số cơ quan ban ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh hoặc hồ sơ đã liên thông với UBND tỉnh nhưng phải chờ ý kiến lãnh đạo tỉnh, lấy ý kiến các thành viên của UBND tỉnh. Vì vậy, thời gian trả hồ sơ chậm so với quy định đã ghi trong phiếu biên nhận hồ sơ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc giải quyết các TTHC cho cơ quan, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đã có Công văn phiếu xin lỗi gửi Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính nhà nước việc đăng ký, cập nhật danh mục TTHC đối với hồ sơ 1 cửa trực tuyến chưa đúng lĩnh vực, nhiều khi hồ sơ TTHC này thì nhập TTHC kia, thành phần chưa đầy đủ, việc nhúng file điện tử thiếu, sai thành phần hồ sơ (thậm chí hồ sơ chưa có chữ ký số)....

- Trong Quý I/2023, hồ sơ TTHC trễ hạn, chủ yếu là do một số nguyên nhân chính sau:

+ *Hồ sơ TTHC đã liên thông gửi lên UBND tỉnh theo thời gian quy định nhưng vẫn chưa được giải quyết phải chờ ý kiến của Lãnh đạo tỉnh, hoặc lấy ý kiến các thành viên của UBND tỉnh.*

+ *Do hồ sơ có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, cần phải tổ chức họp liên ngành để có ý kiến thống nhất hoặc có văn bản lấy ý kiến thẩm định gửi các ngành có liên quan đến lĩnh vực hồ sơ TTHC đó nên xảy ra tình trạng chậm. Nếu có hồ sơ TTHC bị chậm trễ, Sở cũng đã có văn bản xin gia hạn trên hệ thống và gửi về đơn vị chủ đầu tư, doanh nghiệp, nhà đầu tư...*

+ *Phần mềm liên thông với các ngành vẫn chưa hoàn thiện, hồ sơ được gia hạn tại các Sở thẩm định chuyên ngành nhưng thời hạn ở Sở KHĐT vẫn không gia hạn theo. Phần mềm thường hay xảy ra lỗi, sự cố, chạy chậm..., việc thống kê các hồ sơ theo định kỳ thời gian, theo phòng chuyên môn giải quyết chưa thực hiện được. Đường truyền mạng WAN chạy chậm, nhiều khi cập nhật file điện tử có dung lượng lớn của các thành phần hồ sơ bị lỗi không gửi được. Một số TTHC khi tiếp nhận không có thành phần kèm theo và các biểu mẫu trên phần mềm dịch vụ công (đã có kiến nghị đề xuất nhiều lần).*

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan theo nhiệm vụ đã được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về cải cách hành chính đảm bảo về thời gian và chất lượng nội dung báo cáo.

- Xây dựng quy trình điện tử đối với các TTHC đã được phê duyệt.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh cải tiến lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC theo mô hình một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trên Trang Thông tin điện tử của Sở về các hoạt động kiểm soát TTHC nhằm nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia tích cực của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư vào công tác cải cách TTHC nói chung và kiểm soát, rà soát TTHC nói riêng.

- Tiếp tục rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL theo chức năng nhiệm vụ được giao, phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời tham mưu

UBND tỉnh đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Duy trì triển khai thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định, đảm bảo đúng thủ tục, quy trình và thời gian. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các Phòng chuyên môn trong việc giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng thời gian quy định. Nếu chậm trễ có văn bản xin gia hạn, xin lỗi gửi các chủ đầu tư, cá nhân, tổ chức.

- Cử cán bộ phụ trách kiểm soát TTHC tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, hội nghị, hội thảo do Tỉnh tổ chức.

- Duy trì và áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; xây dựng quy trình ISO điện tử.

- Đảm bảo tất cả TTHC phải được kiểm soát chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch và chính xác.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC, công tác giải quyết hồ sơ 1 cửa của các Phòng chuyên môn để có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện công tác của Sở.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tổ chức họp giao ban cho cán bộ làm đầu mối về công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Đối với Phần mềm dịch vụ công trực tuyến, khi thực hiện liên thông với các ngành vẫn chưa hoàn thiện, hồ sơ được gia hạn tại các Sở thẩm định chuyên ngành nhưng thời hạn ở Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không gia hạn theo. Vì vậy, hồ sơ 1 cửa liên thông với các Sở chuyên ngành thường bị trễ hạn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thống kê số lượng hồ sơ theo Phòng chuyên môn nghiệp vụ thụ lý hồ sơ một cửa trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chưa đầy đủ, chính xác, đề nghị cần nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung... để hoàn thiện. Sở đã có nhiều lần kiến nghị đề xuất nhưng vẫn chưa được xử lý.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023 gửi Văn phòng UBND tỉnh biết, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng chuyên môn/Trung tâm (tin nội bộ);
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quốc Sơn

Biểu số
II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUỆ.**

Kỳ báo cáo: Quý I/ 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/03/2023)

- Đơn vị báo cáo:
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND Tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	00	00	00	00	00	00	00	00	113

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	00	00	00	00	00	00	00	00	10
	TỔNG CỘNG	00	00	00	00	00	00	00	00	10

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH
HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Đơn vị tính: **Số PAKN.**

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
1	Không có phản ánh kiến nghị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1.	Lĩnh vực Đấu thầu (công tư PPP và nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất)	02	02	0	0	0	0	0	0	2	2	0
2.	Lĩnh vực đầu tư không xây dựng	21	19	0	2	11	08	0	3	10	10	0
3.	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	31	20	6	5	9	5	01	3	22	19	03
4.	Lĩnh vực đầu tư xây dựng	95	75	0	20	49	27	10	12	46	46	0
5.	Thành lập và Phát triển Doanh nghiệp.	984	10	940	34	939	613	317	9	45	45	0
6.	Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	17	14	0	03	5	5	0	0	12	8	4
TỔNG CỘNG		1150	140	946	64	1013	658	327	27	137	130	07

Biểu số
II.07b/VPCP/KSTT

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC, %.

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa (CCMC), MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp.	48	48			48	48			48	48	0	0
2.	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	05	05			05	05			05	05		
3.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội.	03	03			03	03			03	03		
4.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Liên hiệp HTX)	15	15			15	15			15	15		
5.	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	21	21			21	21			21	21		
6.	Lĩnh vực đấu thầu	01	01			01	01			01	01		
7.	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác	04	04			04	04			04	04		

	công tư											
8.	Lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức.	08	08			08	08			08	08	
9.	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	01	01			01	01			01	01	
10.	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	07	07			07	07			07	07	
11.	Lĩnh vực đầu tư xây dựng	04	04			04	04			04	04	
12.	Lĩnh vực đầu tư không xây dựng	05	05			05	05			05	05	
13.	Lĩnh vực kế hoạch đầu tư	01	01			01	01			01	01	
TỔNG CỘNG		123	123			123	123			123	123	

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH:

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
1	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp.	9/48	18,75%		
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội	3/3	100%		
3	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Liên hiệp HTX)	15/15	100%		
4	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	07/07	100%		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ